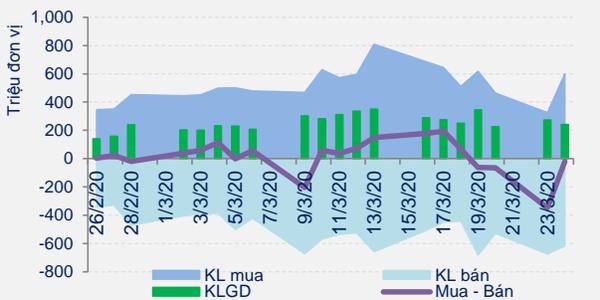
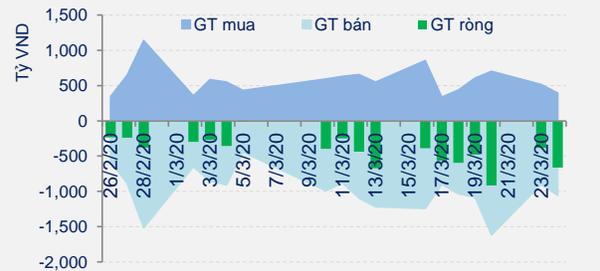


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/3/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	659.21	96.95
% Thay đổi	↓ -1.11%	↑ 0.51%
KLGD (CP)	241,653,927	66,665,226
GTGD (tỷ đồng)	3,961.45	617.78
Tổng cung (CP)	618,311,310	91,303,400
Tổng cầu (CP)	598,385,710	74,600,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	42,960,336	6,290,448
KL mua (CP)	12,796,606	2,363,156
GT mua (tỷ đồng)	395.84	34.16
GT bán (tỷ đồng)	1,057.33	78.51
GT ròng (tỷ đồng)	(661.48)	(44.34)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -6.32%	10.2	1.9	4.6%
Công nghiệp	↓ -4.59%	10.0	1.9	13.4%
Dầu khí	↓ -7.19%	9.2	1.3	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -6.65%	12.6	3.0	5.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -3.88%	11.5	2.0	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -5.18%	12.7	3.1	17.2%
Ngân hàng	↓ -6.59%	8.2	1.6	22.4%
Nguyên vật liệu	↓ -5.90%	11.3	1.5	11.7%
Tài chính	↓ -5.80%	12.7	2.6	17.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -6.22%	9.0	1.6	3.9%
VN - Index	↓ -1.11%	10.3	2.3	109.7%
HNX - Index	↑ 0.51%	8.3	1.3	-9.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,38 điểm (-1,11%) xuống 659,21 điểm; HNX-Index tăng 0,49 điểm (+0,51%) lên 96,95 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.771 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 312 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.303 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 280 mã tăng, 108 mã tham chiếu, 324 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giao dịch. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn đều giảm như VIC (-6,9%), VHM (-6,9%), VRE (-6,8%), SAB (-1,5%), HPG (-1,2%), CTG (-0,8%), PLX (-0,8%), VPB (-0,5%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột khác hồi phục khá tốt giúp thu hẹp mức giảm của thị trường, có thể kể đến như GAS (+4,3%), VNM (+2,9%), BID (+2,6%), VCB (+1,4%), BVH (+7%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+1,6%), VCS (+2,1%), SHB (+0,8%)... hồi phục giúp chỉ số HNX-Index hồi nhẹ trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đại dịch Covid-19 tiếp tục có những diễn biến phức tạp trên toàn cầu đã khiến cho thị trường chứng khoán Mỹ giảm khá mạnh trong phiên đêm qua. Và điều này dường như cũng có ảnh hưởng đến thị trường trong nước với việc VN-Index tiếp tục giảm điểm. Thanh khoản trong phiên hôm nay giảm nhẹ so với phiên trước đó cho thấy nhà đầu tư đang dần chán nản với diễn biến hiện tại và quyết định đứng ngoài quan sát chứ chưa quay trở lại để bắt đáy. Khối ngoại bán ròng mạnh với khoảng 700 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là điểm nhấn tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 4 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển basis âm thành basis dương nhẹ 0,57 điểm, cho thấy nhà đầu tư đang phân vân trong vùng giá hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 640 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2009 đến nay). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục nên tận dụng những nhịp hồi phục về ngưỡng kháng cự quanh 700 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay) nhằm hạ dần tỷ trọng. Đối với những nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và đang có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể canh những nhịp thị trường giảm về ngưỡng hỗ trợ tiếp theo quanh 640 điểm (trendline nối các đáy từ 2009 đến nay) để bắt đáy thăm dò một phần nhỏ tỷ trọng danh mục.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **24/3/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 652,27 điểm. Về chiều, cầu bắt đáy xuất hiện giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 7,38 điểm (-1,11%) xuống 659,21 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 5.300 đồng, VHM giảm 4.100 đồng, VRE giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 2.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 97,37 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 95,9 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,49 điểm (+0,51%) lên 96,95 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, PHP tăng 600 đồng, VCS tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, PGS giảm 1.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 661,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 33,2 triệu cổ phiếu. MSN là mã bị bán ròng nhiều nhất với 113,5 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 101,9 tỷ đồng tương ứng với 6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã được mua ròng nhiều nhất với 5,4 tỷ đồng tương ứng với 93 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 44,43 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,9 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 29,6 tỷ đồng tương ứng với 2,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 13,1 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 603 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 700 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 213 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 800 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 880 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 640 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2009 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 100 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 51 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/3, HNX-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với vùng hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 95 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,55 - 47,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 250.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 24/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.260 VND/USD, tăng 1 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng mạnh

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 55,5 USD/ounce tương ứng với 3,54% lên 1.623,1 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 1,212 điểm tương ứng 1,17% xuống 102,028 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0843 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,1658 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,64 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,02 USD tương ứng 4,37% lên 24,38 USD/thùng.

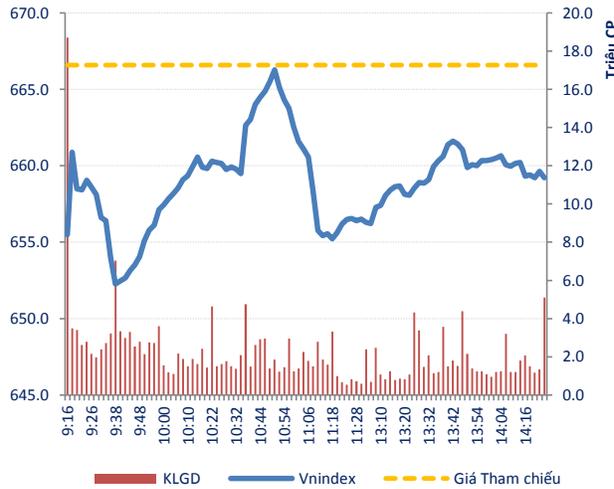
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/3, chỉ số Dow Jones giảm 582,05 điểm tương ứng 3,04% xuống 18.591,93 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 18,84 điểm tương ứng 0,27% xuống 6.860,67 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 67,52 điểm tương ứng 2,93% xuống 2.237,4 điểm.

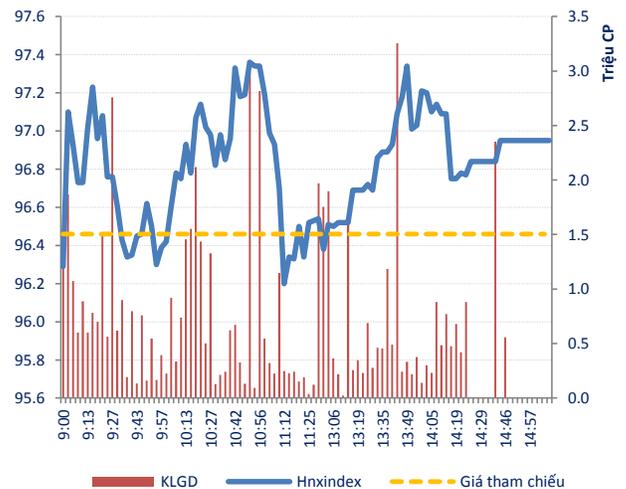


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



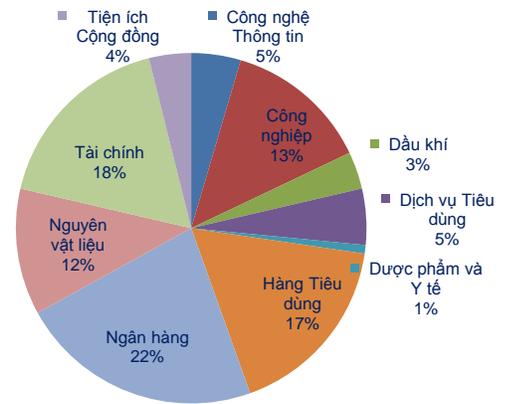
KLGD và HNX-Index trong phiên



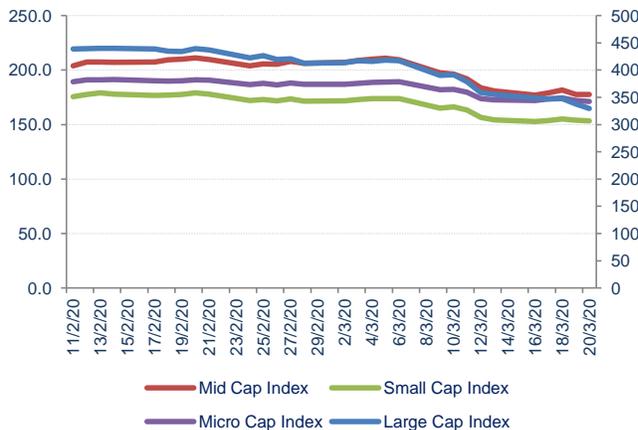
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



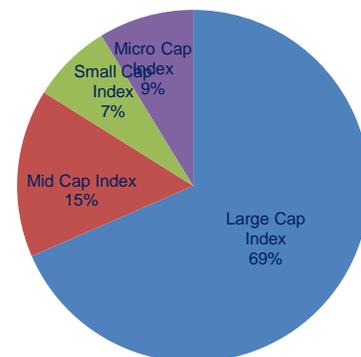
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DLG	317,760	HPG	5,980,100
2	CTG	185,500	VRE	4,629,220
3	ITA	169,630	POW	3,333,890
4	HHS	147,990	MSN	2,324,130
5	APG	121,430	SVC	1,511,520

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	602,600	PVS	2,883,240
2	TIG	57,200	TNG	1,430,840
3	SDT	38,300	BVS	205,500
4	LAS	21,800	SHS	42,900
5	HUT	6,000	NDX	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	17.30	17.10	↓ -1.16%	14,160,390
FLC	3.26	3.14	↓ -3.68%	11,109,132
HQC	1.12	1.11	↓ -0.89%	10,814,460
DLG	1.72	1.80	↑ 4.65%	8,513,590
MBB	14.90	14.80	↓ -0.67%	7,842,560

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.80	11.90	↑ 0.85%	14,388,129
KLF	2.10	1.90	↓ -9.52%	9,604,678
ART	2.60	2.50	↓ -3.85%	6,278,153
ACB	19.30	19.60	↑ 1.55%	5,827,348
HUT	1.80	1.70	↓ -5.56%	4,694,349

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	38.00	40.65	2.65	↑ 6.97%
CLG	2.15	2.30	0.15	↑ 6.98%
BBC	43.75	46.80	3.05	↑ 6.97%
BVH	32.30	34.55	2.25	↑ 6.97%
ABS	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
KVC	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
MPT	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
IDV	29.30	32.20	2.90	↑ 9.90%
ICG	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPS	10.30	9.58	-0.72	↓ -6.99%
VID	4.00	3.72	-0.28	↓ -7.00%
TAC	22.20	20.65	-1.55	↓ -6.98%
VNG	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
TCR	3.01	2.80	-0.21	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
PVX	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
KDM	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
TNG	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
MBG	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	14,160,390	17.0%	2,726	6.3	1.0
FLC	11,109,132	3250.0%	401	7.8	0.2
HQC	10,814,460	1.0%	87	12.7	0.1
DLG	8,513,590	3.0%	350	5.1	0.2
MBB	7,842,560	21.1%	3,391	4.4	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	14,388,129	14.0%	1,643	7.2	1.0
KLF	9,604,678	0.7%	72	26.5	0.2
ART	6,278,153	7.3%	819	3.1	0.2
ACB	5,827,348	24.6%	3,693	5.3	1.2
HUT	4,694,349	1.7%	199	8.5	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	↑ 7.0%	1.4%	256	159.0	2.3
CLG	↑ 7.0%	-50.0%	(4,703)	-	0.3
BBC	↑ 7.0%	9.9%	6,026	7.8	0.7
BVH	↑ 7.0%	6.2%	1,550	22.3	1.3
ABS	↑ 7.0%	8.8%	1,161	14.6	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 16.7%	-4.9%	(510)	-	0.1
KVC	↑ 12.5%	1.0%	111	8.1	0.1
MPT	↑ 10.0%	1.3%	144	7.6	0.1
IDV	↑ 9.9%	49.2%	8,132	4.0	1.7
ICG	↑ 9.9%	4.1%	722	10.8	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	317,760	3.0%	350	5.1	0.2
CTG	185,500	13.1%	2,541	7.2	0.9
ITA	169,630	0.9%	106	19.0	0.2
HHS	147,990	5.7%	762	4.7	0.3
APG	121,430	9.1%	716	11.5	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	602,600	7.3%	819	3.1	0.2
TIG	57,200	10.8%	1,448	3.0	0.4
SDT	38,300	0.7%	143	19.5	0.1
LAS	21,800	0.2%	21	243.4	0.5
HUT	6,000	1.7%	199	8.5	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	241,844	6.8%	2,224	32.1	3.2
VCB	215,115	25.9%	4,991	11.6	2.7
VHM	181,910	37.7%	6,367	8.7	3.3
VNM	149,933	37.8%	6,078	14.2	5.5
BID	127,096	12.7%	2,377	13.3	1.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	32,468	24.6%	3,693	5.3	1.2
SHB	20,889	14.0%	1,643	7.2	1.0
VCG	10,822	8.7%	1,555	15.8	1.6
VCS	8,384	45.6%	8,958	5.8	2.4
VIF	6,370	10.2%	1,559	11.7	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	2.00	1.6%	260	18.6	0.3
TCH	1.90	12.3%	1,527	11.9	1.4
PTB	1.78	24.8%	9,132	3.7	0.9
HVG	1.66	-56.0%	(3,383)	-	2.0
VRE	1.65	10.3%	1,224	14.5	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
V21	2.74	0.3%	33	395.2	1.3
QNC	2.59	86.0%	2,142	1.1	0.6
SHS	2.12	11.2%	1,347	4.5	0.5
MBG	2.03	4.6%	451	16.2	0.7
MST	1.85	4.7%	500	7.6	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
